| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TRÀ CÚ**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 26/2018/HS-ST
Ngày 07-6-2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Lê Thị Duyên**
*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà **Trần Thị Tím**
Ông **Võ Văn Đầy**

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông **Lê Hoàng Phúc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú tham gia phiên tòa:*** Ông **Đỗ Thành Tâm** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2018/HSST-QĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

**Thạch Thị N**, sinh năm 1984 tại xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp O, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiên M, sinh năm 1953 (chết) và bà Thạch Thị T, sinh năm 1950, ngụ ấp O, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh; chồng: Kim S, sinh năm 1984; con: Có 03 người, lớn nhất sinh ngày 21/01/2008, nhỏ nhất sinh ngày 21/01/2015; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân tốt. Bị cáo bị khởi tố ngày 04/01/2018 và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà **Trần Thị H** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh - Chi nhánh số 02 (có mặt)

- *Bị hại*: Ông **Dương Bảo H**, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác*:
+ Người làm chứng:
Bà **Lưu Thị Y**, sinh năm 1959. Địa chỉ: ấp C, xã P,

huyện T, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

1. Ông **Kim S**, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp O, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt)

+ Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông **Thạch D**. Địa chỉ: Khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 01/01/2018, bị cáo Thạch Thị N cùng chồng là ông Kim S và hai người con là Kim S, Kim L đi trên xe mô tô biển số 84H6- 4275 từ nhà ở ấp O, xã P, huyện T đến tiệm vàng Bảo H thuộc ấp C (cùng xã) với mục đích chuộc lại chiếc nhẫn vàng 24K, trọng lượng 05 phân mà bị cáo đã cầm cố tại tiệm vàng này trước đó với số tiền bằng
500.00 đồng và sau khi chuộc thì bán luôn cho tiệm vàng.

Khi đi đến tiệm vàng Bảo H thì ông Kim S và cháu Kim S đợi ở bên ngoài, còn bị cáo N bế Kim L vào trong. Tại đây, bị cáo N chuộc lại chiếc nhẫn vàng nêu trên và thỏa thuận bán chiếc nhẫn này cho chủ tiệm vàng. Trong lúc đang đứng chờ để nhận tiền bán vàng thì bị cáo thấy trên tay Kim L đang cầm chiếc nhẫn kim loại màu vàng, bên trong chiếc nhẫn có đóng ký hiệu "Bao Hai 999 5 chi" mà ông H vừa đặt trên mặt tủ kính, để đi vào phía trong nhà có công chuyện. Lúc này, bị cáo liền nảy sinh ý định lấy trộm chiếc nhẫn trên. Quan sát xung quanh thấy không có ai nhìn mình nên bị cáo N lén lút dùng tay phải lấy chiếc nhẫn vàng trên tay của Kim L rồi giấu vào trong lưng quần của Kim L. Sau khi nhận tiền bán vàng, bị cáo N ẵm Kim L đi ra khỏi tiệm vàng và lên xe để chồng chở đi. Trên đường đi, bị cáo lấy chiếc nhẫn trong người Kim L ra và cất giấu trong vải cột tóc trên đầu mình, sau đó về nhà. Ông Kim S không hay biết về việc bị cáo đã lấy trộm tài sản.

Sau khi phát hiện tài sản bị mất, ông Dương Bảo H tố giác đến cơ quan công an. Qua quá trình điều tra, hành vi trên của Thạch Thị N đã được xác minh làm rõ, đồng thời tang vật vụ án đã được thu hồi.

Căn cứ Kết luận giám định số: 1411/C54B ngày 26/3/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh thì chiếc nhẫn kim loại màu vàng, mặt trong chiếc nhẫn có đóng ký hiệu "Bao Hai 999 5 chi" có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au) trọng lượng 18,7500 gam. Hàm lượng Vàng (Au) = 99,99%

Căn cứ Bản kết luận số: 01 ngày 02/01/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Trà Cú, kết luận: 01 chiếc nhẫn vàng 24K, trọng lượng 05 chỉ, bên trong chiếc nhẫn có ký hiệu "Bao Hai 999 5 chi" có giá trị là 18.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 26/CT-VKSTC ngày 06/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, truy tố bị cáo Thạch Thị N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị hại là ông Dương Bảo H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự trong vụ án, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thạch Thị N phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh quản lý trong thời gian chấp hành án.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu xong nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không đề nghị xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với Kiểm sát viên về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là đúng. Tuy nhiên, vị Trợ giúp viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự do bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; chưa gây thiệt hại; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo không biết chữ, hiểu biết pháp luật còn hạn chế; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, gia đình thuộc diện hộ nghèo và có địa chỉ rõ ràng để cho bị cáo được hưởng án treo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Thạch Thị N khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào ngày 01/01/2018, tại tiệm vàng Bảo H thuộc ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Thạch Thị N đã có hành vi trộm cắp tài sản là một chiếc nhẫn vàng 24K, trọng lượng 05 chỉ, có giá trị 18.000.000 đồng của Doanh nghiệp tư nhân vàng bạc Bảo H do ông Dương Bảo H làm chủ. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Thạch Thị N phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự như kết luận của Cáo trạng là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa đều đúng quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng không khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người tiến hành tố tụng, người bào chữa đều hợp pháp.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, thế nhưng vì lòng tham nhất thời và lợi dụng sơ hở của bị hại, bị cáo đã lén lút lấy tài sản của bị hại. Xét hành vi mà bị cáo thực hiện tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, xã hội ở địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần dành cho bị cáo bản án tương xứng với hành vi của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3.1] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; xét thấy bị cáo thật thà khai báo và tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi của mình; bị cáo không biết chữ nên việc am hiểu pháp luật có phần hạn chế; bị cáo có con còn nhỏ và bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[3.2] Xét thấy: Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự có mức hình phạt tù không quá 03 năm; bị cáo có nhân thân tốt có nhiều tình tiết giảm nhẹ; không có tình tiết tăng nặng; có nơi cư trú ổn định và rõ ràng; có khả năng tự cải tạo tại gia đình và địa phương. Do đó Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, không cần phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo và cũng thể hiện chính sách nhân đạo trong pháp luật hình sự của Nhà nước ta, đồng thời tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa hành vi sai trái, phấn đấu trở thành người có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu nên không xem xét giải quyết.

[6] Xét thấy mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét lời bào chữa vị Trợ giúp viên pháp lý về các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo và là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Tuyên bố bị cáo Thạch Thị N phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Thạch Thị N 12 (*mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 07/6/2018).

- Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2.** Về án phí: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

**3.** Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Công an huyện Trà Cú;
- UBND xã P;
- Công an xã P;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Duyên**